THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Số: 39/2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2012.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ
QUẢN LÝ CÂY CẢNH, CÂY BÓNG MÁT, CÂY CỔ THỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về quản lý vận chuyển, cất giữ, kinh doanh; xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh các loại cây này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trường hợp Công ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia ký kết có quy định khác thì áp dụng các quy định của Công ước quốc tế.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. Cây cảnh, cây bóng mát bao gồm những cây thân gỗ có cả rễ, thân, cành, có hoặc không có lá, đường kính thân cây tại vị trí sát gốc (vị trí vết mặt đất cây mọc tự nhiên) từ 25 cen-ti-met (cm) trở lên và chiều dài thân cây từ vị trí sát gốc đến vị trí phân cành từ 1 mét (m) trở lên.

2. Cây cổ thụ bao gồm những cây thân gỗ có cả rễ, thân, cành, có hoặc không có lá; có độ tuổi trên 50 năm hoặc đường kính thân cây tại vị trí 1,3 m từ 50 cm trở lên.

3. CITES là Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

4. Giấy phép CITES là giấy tờ do Cơ quan quản lý CITES Việt Nam cấp để xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp quy định tại các Phụ lục của CITES.

5. Cơ quan kiểm lâm sở tại bao gồm: Hạt Kiểm lâm huyện, thị xã, quận, thành phố (sau đây viết chung là Hạt Kiểm lâm cấp huyện); Hạt Kiểm lâm các khu rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm các khu rừng phòng hộ; Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở những địa phương không có Hạt Kiểm lâm cấp huyện.

Điều 3. Xác nhận nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ

1. Cơ quan có thẩm quyền xác nhận

a) Hạt Kiểm lâm cấp huyện hoặc Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở những địa phương không có Hạt Kiểm lâm cấp huyện xác nhận trong các trường hợp sau:

Cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung trong nước của tổ chức xuất ra;

Cây có nguồn gốc nhập khẩu được gây trồng của tổ chức, cá nhân xuất ra;

Cây sau xử lý tịch thu của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra;

b) Hạt Kiểm lâm khu rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm khu rừng phòng hộ xác nhận cây xuất ra có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ và cây sau xử lý tịch thu theo thẩm quyền xử lý của mình.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) xác nhận trong các trường hợp sau:

Cây có nguồn gốc khai thác từ vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức xuất ra;

Cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên trong nước, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, trồng phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra.

2. Trình tự, hồ sơ đề nghị xác nhận

a) Chủ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đề nghị xác nhận cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 của Điều này.

b) Hồ sơ đề nghị (bản chính) xác nhận gồm: Bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ theo mẫu ban hành kèm theo Quy chế này, hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có) và các tài liệu về nguồn gốc cây.

3. Thời gian xác nhận

a) Thời gian xác nhận và trả kết quả tại cơ quan xác nhận không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp kiểm tra hồ sơ và cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ đảm bảo đúng quy định thì tiến hành xác nhận ngay.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo cho chủ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ biết và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

b) Trường hợp cần phải xác minh về nguồn gốc của cây trước khi xác nhận thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ biết

và tiến hành xác minh những vấn đề chưa rõ về hồ sơ, nguồn gốc, số lượng, khối lượng, loài cây; kết thúc xác minh phải lập biên bản xác minh. Sau khi xác minh, nếu không có vi phạm thì tiến hành ngay việc xác nhận. Thời gian xác nhận trong trường hợp phải xác minh tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp xác minh phát hiện có vi phạm thì phải lập hồ sơ để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Người đại diện cơ quan nhà nước xác nhận phải ghi ý kiến xác nhận của mình về các nội dung do chủ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ đã ghi trong hồ sơ, kể cả số, ngày, tháng, năm ghi trong hóa đơn kèm theo, biển kiểm soát của phương tiện vận chuyển (nếu có); ngày, tháng, năm xác nhận; ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu của cơ quan tại bảng kê, chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác và nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ hợp pháp khi xác nhận.

Trường hợp xác nhận nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ của Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với xã có Kiểm lâm địa bàn) quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều này còn phải có thêm chữ ký của Kiểm lâm địa bàn tại bảng kê; Kiểm lâm địa bàn cũng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác và nguồn gốc hợp pháp của cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.

Điều 4. Nguyên tắc xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ

1. Chỉ được xuất khẩu cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ do tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tự gây trồng và cây có nguồn gốc nhập khẩu kinh doanh.

2. Cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ khi xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu phải làm thủ tục hải quan và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan theo quy định hiện hành.

Chương II
HỒ SƠ VẬN CHUYỂN, CẤT GIỮ, KINH DOANH CÂY CẢNH, CÂY BÓNG MÁT, CÂY CỔ THỤ TRONG NƯỚC

Điều 5. Hồ sơ vận chuyển, cất giữ, kinh doanh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc từ rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán

1. Hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc từ rừng trồng tập trung của tổ chức xuất ra gồm: Hóa đơn bán hàng hoặc Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của Bộ Tài chính, kèm theo bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.

2. Hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc từ vườn nhà, trang trại, trồng phân tán của tổ chức xuất ra gồm: Hóa đơn bán hàng hoặc Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của Bộ Tài chính, kèm theo bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ do cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra: Bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 6. Hồ sơ vận chuyển, cất giữ, kinh doanh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên

Cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc từ rừng tự nhiên được cơ quan có thẩm quyền cho phép khai thác tận dụng trên diện tích khai hoang trồng rừng, giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình hoặc sử dụng vào mục đích khác theo quy định của pháp luật khi vận chuyển, cất giữ, kinh doanh quy định như sau:

1. Hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ của tổ chức xuất ra gồm: Hóa đơn bán hàng hoặc Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của Bộ Tài chính, kèm theo bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.

2. Hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra: Bảng cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 7. Hồ sơ vận chuyển, cất giữ, kinh doanh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ sau xử lý tịch thu

1. Hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý xuất ra gồm: Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính, kèm theo bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ do cơ quan bán lập.

2. Hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ do tổ chức xuất ra gồm: Hóa đơn bán hàng hoặc Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của Bộ Tài chính, kèm theo bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.

3. Hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ do cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra: Bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.

Điều 8. Hồ sơ vận chuyển, cất giữ, kinh doanh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc nhập khẩu

1. Hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ của tổ chức xuất ra gồm: Hóa đơn bán hàng hoặc Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của Bộ Tài chính,

kèm theo bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.

2. Hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ của cá nhân xuất ra: bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.

Điều 9. Hồ sơ vận chuyển, cất giữ, kinh doanh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ tạm nhập - tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam

1. Tờ khai hải quan về cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ tạm nhập - tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu có xác nhận của cơ quan Hải quan cửa khẩu theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ (Packing list) của tổ chức, cá nhân nước ngoài xuất khẩu lô hàng đó.

3. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bản chính).

4. Giấy phép CITES đối với loài cây thuộc danh mục các Phụ lục I, II của CITES (bản chính).

5. Trường hợp cây tạm nhập - tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu trong quá trình vận chuyển được bốc dỡ trên lãnh thổ của Việt Nam để chuyển tiếp do thay đổi phương tiện vận chuyển hoặc qua trung chuyển tại bến cảng, nhà ga..., hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ vận chuyển tạm nhập - tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu tiếp theo gồm: Bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ cho từng phương tiện vận chuyển, kèm theo bản sao chụp có chứng thực hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ quy định tại các Khoản 1, 2, 3 của Điều này.

Chương III
NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP - TÁI XUẤT, QUÁ CẢNH, CHUYỂN KHẨU CÂY CẢNH, CÂY BÓNG MÁT, CÂY CỔ THỤ

Điều 10. Nhập khẩu cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ

1. Chủ hàng phải xuất trình hồ sơ hải quan theo quy định hiện hành.

Ngoài ra, chủ hàng phải xuất trình bản chính Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và bản chính Giấy phép CITES đối với loài cây thuộc danh mục các Phụ lục I, II của CITES.

2. Trường hợp cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ nhập khẩu thuộc phạm vi điều chỉnh theo quy định Hiệp định thương mại song phương hoặc thỏa thuận song

phương giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước có chung biên giới thì hồ sơ, thủ tục nhập khẩu thực hiện theo các quy định của Hiệp định thương mại song phương hoặc thỏa thuận song phương.

Điều 11. Xuất khẩu cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc gây trồng trong nước

Chủ hàng khi làm thủ tục xuất khẩu phải xuất trình hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ theo quy định tại Điều 5 Chương II của Quy chế này; xuất trình hồ sơ hải quan theo quy định hiện hành.

Ngoài ra, chủ hàng phải xuất trình thêm bản chính Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và bản chính Giấy phép CITES đối với loài cây thuộc danh mục các Phụ lục I, II của CITES.

Điều 12. Xuất khẩu cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc nhập khẩu

Ngoài hồ sơ hải quan, chủ hàng phải xuất trình hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ theo quy định tại Điều 8 Chương II của Quy chế này và Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bản chính nếu xuất khẩu một lần, hoặc bản sao khi xuất khẩu nhiều lần và phải xuất trình bản chính để đối chiếu).

Điều 13. Tạm nhập - tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ

Chủ hàng khi tạm nhập - tái xuất, chuyển khẩu hoặc quá cảnh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ phải xuất trình hồ sơ hải quan, làm các thủ tục hải quan và chịu sự kiểm tra, giám sát hàng hóa của cơ quan Hải quan cửa khẩu theo quy định hiện hành.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công an, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường chỉ đạo kiểm tra phát hiện xử lý nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân có các hành vi tổ chức khai thác, vận chuyển, tàng trữ, buôn bán, xuất nhập khẩu cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ trái với quy định của Nhà nước. Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm, Kiểm dịch thực vật và Cơ quan quản lý CITES Việt Nam thuộc Bộ thực hiện đúng quy định tại Quy chế này.

2. Bộ Tài chính: Chỉ đạo cơ quan Hải quan, Thuế thực hiện đúng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.

3. Bộ Công Thương: Chỉ đạo cơ quan Quản lý thị trường chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra thực hiện đúng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan đến lưu thông, kinh doanh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.

4. Các Bộ: Công an, Quốc phòng và các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện quy định tại Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp thuộc địa phương, tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý, điều hành hoạt động thực hiện Quy chế này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

MẪU BẢNG KÊ CÂY CẢNH, CÂY BÓNG MÁT, CÂY CỔ THỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)

(1) .....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ CÂY CẢNH, CÂY BÓNG MÁT, CÂY CỔ THỤ
Kèm theo (2)… ... ngày...../...../20... của .....

TT	Loài cây		Quy cách cây		Số lượng (cây)	Ghi chú
	Tên thông dụng	Tên khoa học	Đường kính tại vị trí sát gốc (cm)	Chiều cao dưới cành (m)		

Ngày.....tháng.....năm 20.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

KIỂM LÂM ĐỊA BÀN (4)
(*Ký tên, ghi rõ họ tên)*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC (3), CỘNG ĐỒNG, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ tên tổ chức/cộng đồng/hộ gia đình/cá nhân; địa chỉ.
(2) Ghi rõ số hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn giá trị gia tăng của tổ chức.
(3) Đại diện cho tổ chức lập bảng kê ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu của tổ chức.
(4) Đối với xã, phường, thị trấn có Kiểm lâm địa bàn thì Kiểm lâm địa bàn ký, ghi rõ họ tên.